

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 5.000	6.000
Sáu tháng 2.500	3.500
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
DINH-PHIÊN, Al. Hàng Quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

CHỦ-NHÂN SỞ SÁNG-LẬP
HUYNH-THỨC-KHÁNH

Quán-Lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÂN
Đường Đông-Ba, Huế

Giấy phép số 62
Giấy phép: TIẾNG-DÂN-Huế

Cái họa binh tranh
là dữ mà cái họa kim
tiền càng dữ hơn
vì một bên ai cũng
trông thấy mà một
bên thì vô hình vậy.

KINH-TẾ CHIẾN-TRANH

Gần mấy khoảng đây, những tiếng tai binh phi chiến, từ đầu miêng các nhà ngoại giao quốc tế lập đi lập lại, thường nghe luôn luôn, nên người trong thế giới ai cũng mong tưởng, một cuộc hòa bình sau này. Xét cái nguyên do là từ sau trận Âu chiến, người ta thấy rõ cái thảm kịch máu sông xương núi, người chết của hao, và cái họa binh tranh, không biết ưc triệu nào mà kể. Nước thua thì chịu thiệt hại đã đành, mà những nước chiến thắng cũng vì đó mà kiệt quệ. Cuộc vô lực tranh nhau mà còn xảy ra ngày nào, thì họa kiếp chung của loài người càng dữ dội ngày ấy. Bởi thế nên cái thuyết hòa bình cũng ứng thời thế mà xuất hiện ra. Theo tâm lý chung của loài người, bất luận là dân tộc nào, ai cũng ưa sự sống mà ghét sự chết; đã cho sự chết là ghê gớm nên nghe cái thuyết hòa bình, tự nhiên ai cũng hoan nghênh, dầu cho kẻ lòng lang dạ cạp, lấy máu mớ người khác làm cơm bữa của mình, mà bề ngoài cũng phải công nhận cái thuyết hòa bình là hợp với nhân đạo, hợp với công lý. Ta xem các hội nghị của liệt cường sau cuộc Âu chiến, những tiếng « duy trì thế giới hòa bình », không ai phản đối thì đủ rõ.

Tuy vậy cái họa giết người, có phải một việc binh tranh mà thôi đâu. Kìa những gươm, những súng, những tạc đạn, những ngư lôi, thả đầu thì người chết đó, có khi tan cả đôi ba thành phố, chim cá trăm ngàn chiếc Tàu, máu chảy thịt bay, nghe cũng ghê ghớm thật; song đó đều là sự giết người hữu hình, ai cũng trông thấy, nhưng thỉnh thoảng năm mười năm mới có một trận, mà đâu có kể tiếp, cũng có hồi có khoảng hời. Đến như cái họa giết người vô hình kia, thật là hiểm độc sâu xa, mà không chỗ tránh mới thật là ghê gớm!

Cái họa giết người vô hình là cái gì? Đó là « kinh tế chiến tranh » vậy. Theo thời đại ngày xưa, nước riêng một trời, người riêng một xã, dân tộc ở xa nào thì ăn nhờ trong đất nước xa ấy; vật sản bao nhiêu thì hưởng thụ được bấy nhiêu, song rồi cũng nhau, sự sống cực cũng đã gần đây, đâu có đánh xé nhau nữa cũng chỉ trong một vòng con con, họa hại không dữ dội cho lắm. Từ cuộc dân tộc cạnh tranh, tiếp giáp

động chạm nhau mà năm châu sáu giòng vậy chung trong một cái chợ lớn; gia dĩ cơ khí khoa học một ngày một phát đạt, xoay cả toàn cuộc kinh tế trên thế giới, đời hẳn ra một cái thị trường mới, mà trên thị trường mới đó, thì bao nhiêu dân tộc hèn yếu không chỗ nào mà chen chừa được, thành ra lần lần sụp vào trong công lệ đảo thái. Xét cái tình thế khuôn bách thì thấy mấy cơ như sau này:

- 1) Cơ khí đã phát đạt thì bao nhiêu những đồ thủ công phải dẹp đi, thành ra thất nghiệp.
- 2) Cơ khí thì cần có tư bản mới sản được, nên các nhà đại phú chiếm quyền, mà những nhà trung gia phải bỏ tay.
- 3) Những vật dụng cơ khí làm ra thì giá rẻ mà công ít, đồ đại phú chiếm quyền, mà những nhà trung gia phải bỏ tay.
- 4) Những vật sản thiên nhiên, như các thứ mỏ, các thứ gỗ cùng các đồ tài liệu khác, mình không đủ vốn đủ sức mà chế tạo, người ta dùng đồ đó, chế tạo mà trở lại bán cho mình dùng.
- 5) Tư bản không có, cơ khí cũng không thì chỉ còn có một đường làm thuê mà sống; nguồn cao nước độc, kiếp ngựa trâu, phải dành chịu đè nên đây vô trong tay các nhà tư bản.

Xem qua mấy điều đại lược kể trên thì đủ rõ cái sống kinh tế ngày nay, so với cái họa chiến tranh lại càng ghê ghớm hơn nữa. Lại có một điều rất nguy hiểm là đúng vô lực mà giết người, thì cái họa rõ ràng, ai cũng trông thấy; còn dòng cách kinh tế cạnh tranh mà giết người, thì cái họa ngầm ngấm, ít ai trông thấy. Không những thế mà thôi, cái họa binh tranh vẫn là một cái thảm kịch, không ai không rõ, song sau cuộc binh tranh rồi, mười năm sinh lý, mười năm giáo huấn, thì nguyên khí lần

lần khôi phục lại. Xem như nước Pháp bị thua nước Phổ năm 1870, mà sau năm mươi năm nền kinh tế nước Pháp phát đạt thì giàu mạnh lại càng hơn trước; nước Tàu nước Nga, bị thua nước Nhật-bản mỗi nước một trận rất dữ dội, mà người Tàu người Nga, còn giữ gìn được nền kinh tế, nên ngày nay còn nghiêm nhiên làm nước độc lập. Nước Đức bị thua nước Anh, trên bốn năm trời, liệt cường trên thế giới xúm lại, chung binh góp sức, để xâu xé, gần như không thể ngóc đầu lên được; thế mà sau trận Âu chiến chưa bao lâu nước Đức đã gần khôi phục nguyên khí trước; như thế không phải các cách kinh tế của người Đức, có đủ sức mà bởi bỏ lại chỗ thất bại trước hay sao? Mấy trận binh tranh kể trên là những trận có danh tiếng trên thế giới, mà những nước bị thua đó, nhờ nền kinh tế mà không bao lâu trở nên nước mạnh. Còn ngoài ra biết bao nhiêu dân tộc, không thấy đến lượt gươm, không nghe đến tiếng súng, mà nói tiêng giống nạt, chỉ làm một dân tộc xưa cung cho những nhà bác cổ khảo sát. Sự tiêu diệt đó bởi đâu mà ra? Không phải vì nền kinh tế không chỗ đứng chừa, mà phải chim vào cái biển trầm luân hay sao?

Ồi! cộp heo hung dữ, ăn thịt người mà người có cách dễ phòng; hồ ly tinh yếu, hút hết tinh túy người mà người không chỗ tránh; cái họa binh tranh cũng cái họa kinh tế, đại để cũng thế. Dân tộc còn sống sót vào khoảng thế kỷ hai mươi này, mà về đường kinh tế, không lo chung cùng gắng giữ gìn cho có một cái nền để mà dlu dặc nhau, thì cái họa chúng diệt kia, lại càng thảm hơn cái họa binh tranh này vậy. Ai là người hữu tâm, xin mở mắt mà xem cái hiểm tượng kinh tế ngày nay và ngày sau, coi còn có đường nào là đường thoát không?

X. T. T.

CỎ PHẢN CÒN THIỂU

Công-ty ta thành lập, đã kinh hai kỳ Đại-hội-dồng mà còn có một số ít ngài chưa góp nửa cổ-phần sau vậy chiếu theo điều quyết-dinh của Đại-hội-dồng ngày 24 Février 1929 tôi xin cáo công các ngài một lần cuối cùng, xin mau mau gọi bạc thiếu về cho Công-ty nếu còn chậm trễ nữa, thì Công-ty sẽ giao cho Công-Chưởng (Tòa-án) bán đấu giá có thiệt hại xin các ngài đứng trách.

Quán-Lý

HUYNH THỨC KHÁNH công ty

PHÁP LUẬT

Cảm tác

Làm trái mắng một gánh tang bồng.
Nợ thế bao giờ mới trả xong?
Non nước mơ màng hỡi cố quốc,
Đề dân chìm nổi kiếp anh hùng.
Cảm đời tắc ruột vô tư rồi,
Thương nước buồn gan rạc lửa hồng.

Biết ngộ càng ai nóng nổi đó,

Viếng kinh thành Huế

Cậm cụi bao lâu đất Quảng-bình,
Nhơn khi nhân viếng cảnh thần-kinh.
Nỗi chìm lớp sóng sông Hương-thủy,
Đậm giọt chòm mây đỉnh Ngự-bình.
Cung điện chôn từng phôi ngôi cũ,
Mở bia muôn thuở phủ rêu xanh!
Thạnh suy cuộc thế chừng ra thế,
Non nước ngàn thu vẫn vẫn tình.

Hỏi bạn Hà-thành

Hà thành bác đã bao lâu?
Quang cảnh nay xem giống thế nào?
Ngọn sông Bạch-dăng đã gợn chưa?
Hồn gương Hoàn kiếm vẫn im sao?
Núi Nùng chừng đã tan mây bạc,
Sông Nhị sao đương cuộn sóng đào?
Bác ở ngoài về xin hỏi bác,
Ngân năm oán vật giá còn cao?

Xuân-Sơn L. Q. T.

NHÂN ĐÀN

NÓI CÓ SÁCH

Một nhà giàu nọ, mấy đời giàu què không biết sự học là gì. Đến đời ông X. nghe người ta nói « đời nay phải có học mới giữ của được, không thì chỉ làm mọi giữ của cho kẻ khác mà thôi ». Vì thế hai vợ chồng mới định cho con tên là T. tuổi dần (tám mươi tuổi), tới trường học. Mỗi bữa ở trường về, cậu T. học được ở gì thì khoe với mẹ chữ ấy. Bà mẹ cũng thích nghe. Một ngày nọ cậu ta hỏi mẹ rằng: Cha tuổi gì vậy mẹ?

- Tuổi mẹ 90.
- Thế ra cha nhỏ tuổi hơn con đó.
- Chẳng nói cần! cha mấy đề mấy ra, sao lại nhỏ tuổi hơn con?
- Con nói có sách, này con đọc cho mẹ nghe:

Ty sừ dân mẹ 子 九 十 九, nghĩa là tuổi ty lớn hơn tuổi sừ, sừ lớn hơn dân, mà dân lớn hơn mẹ. Nay con để năm dân mà cha để năm mẹ, không phải tuổi con lớn hơn sao?

Bà mẹ nghe thế trong lòng tuy có nghi mà không dám cãi. Bằng đầu ông cha ở ngoài vào, bà mẹ thuật chuyện cho nghe. Ông cha trợn mắt nói rằng: Mẹ mấy nghe hiểu đó, nào bảo nó đem sách nói nghe xem. Cậu T. mang sách lại kể cho cha nghe, như lời nói với mẹ khi trước. Ông cha ngẫm nghĩ một hồi, rồi thở dài một tiếng mà nói rằng: Thế ra nó lớn hơn tuổi ta thiệt, vì nó nói có sách!

Ấy đó, cha mẹ đời mà cho con đi học, có cái nạn như thế, thế mà ty sừ dân mẹ là những tiếng nói thường nên không học cũng có nghe chừng chừng đến như sách Âu sách Mỹ ngày nay thì mấy cậu cháu nói gì thì nói, còn ai cãi nữa. Khẩn cho cái nạn nói có sách! Hay chuyện

LỊCH-SỬ XIÊM-LA

(Tiếp theo)

Nói về nội tình, Xiêm-la hiện nay còn là một nước quân-chủ chuyên chế. Bao-nhiều chính quyền còn ở trong tay Xiêm-hoàng. Ngôi vua thì cha truyền con nối; nếu không có con thì anh em ruột hay anh em họ. Dưới vua có tòa nội-các. Tòa nội-các gồm mười hai bộ: bộ xem về ngoại giao, bộ xem về lực binh, bộ xem về thủy binh, bộ xem về tài-cư, bộ xem về thuế, bộ xem về quan-lại, bộ xem về học chánh, bộ xem về giao thông, bộ xem về pháp luật, bộ xem về hoàng-gia, bộ xem về quốc-án. Nước chia ra 18 địa-phương; mỗi địa phương chia ra nhiều tỉnh; mỗi tỉnh chia nhiều phủ; mỗi phủ chia ra nhiều tổng; mỗi tổng chia ra nhiều xã. Đầu mỗi địa phương có quan tổng đốc; thuộc dưới quyền quan tổng-dốc có các quan xem về việc học, việc binh, việc lực-lộ, việc y-tế v. v. Trên chức tổng-dốc mà dưới tòa nội-các lại có chức toàn quyền; toàn-quyền thường thường là một ông tổng-dốc có quyền kiêm-tri ba bốn địa-phương.

Ở Xiêm-la bây giờ ai ai cũng phải đi lính. Chỉ trừ đôi ba hạng người như thầy tu, học sinh các trường đại-học, quan viên v. v. thì được khỏi mà thôi. Hiện có ba đạo binh gồm cả thủy 27.000 lính; có đủ lính kỵ mã, súng đại-bác, v. v. không khác gì các liệt cường Âu-Mỹ. Trong nước có nhiều trường binh; học-sinh tốt-nghiệp ở đó ra còn phải du-học sang Âu-châu đôi ba năm nữa thì sau mới được làm quan binh lớn.

Xiêm-la lo mở-mang về việc tàu bay lắm. Hiện nay ở Bangkok có trường dạy về việc tàu bay, có xưởng chế tạo tàu bay và đủ có cả thảy 400 chiếc tàu. Cách Bangkok 30 cây số có xứ Don-mương để thành-trung-tâm-diểm cho tàu bay liệt cường quai lại. Tàu bay của Xiêm sầm nổi để giúp về việc binh. Nhưng trong buổi thái bình như mấy năm nay thì dùng hoặc để chở thư, hoặc để chở người, chở hàng, hoặc để chở thuốc, chở bệnh trong việc y-tế.

Xiêm-la hiện nay có hơn 20 chiếc tàu binh, vừa nhỏ vừa lớn. Về việc giao thông trên mặt đất còn sống trong nước thì đã có gần 60 chiếc. Mấy chiếc tàu kỵ đều mua ở ngoại quốc. Song ở cửa biển Bangkok nay đã có một xưởng lớn để sửa tàu bè. Nói về binh bị còn phải nhắc đến số họa đồ của Xiêm; số ấy hiện nay có cả thảy gần 200 quan-binh người Xiêm và 2 người Anh giúp việc. Bạc dùng ở Xiêm là đồng Ti-can (Tican). Một đồng Ti-can trị giá 1 Sterling 8/10. Ti-can làm bằng bạc trắng. Giấy bạc thì có 6 hạng: hạng 1000 Ti-can, hạng 100, hạng 20, hạng 10, hạng 5 và hạng 1.

Nói về tài chính, lấy năm 1923 làm thí dụ, thời số nhập là 84.580.111 Ti-can, số xuất là 80.925.204 Ti-can. Trong số nhập ấy, thuế chánh-ngạch (đinh, điền) được 17.000.000, thuế ngoại ngạch (thuế chánh, a phiên v. v.) được 37.720.265, còn bao nhiêu thì thu vào các sở điện báo, hỏa xa, v. v. Trong số xuất, tiền-phí nhiều nhất là về bộ binh (14.000.000 Ti-can), bộ tài (10.300.524) và bộ giao-thông (10.800.835).

Bà-Long

HỌC THUẬT

THUYẾT DÂN-ƯỚC CỦA LU-THOÀ

(Le Contrat social)

(Tiếp theo)

III. — Pháp luật

Chính-thể thành-lập bởi cái xã-hội khổ ước; nay muốn duy-tri thể-chất thì phải lập pháp, để qui-dịnh quyền-lợi và nghĩa-vụ của các thành-phần (trong tình trạng xã-hội).
« Luật là một quy tắc? Hay nó là một thể nhân-dân thảo luận về một sự vật trừu-tượng (1), lời phán-dịch của nhân dân ta gọi là « luật ». Do đó ta diễn dịch ra: lời phán quyết một bộ phận nhân dân về một sự vật gì, hoặc lời phán quyết của toàn thể nhân dân về một sự vật riêng, đều không phải là « luật », mà chỉ là những đạo « sắc lệnh ».

« Luật » có thể chia quốc-dân ra nhiều giai-cấp, qui định những tư-cách và đặc-quyền của các giai-cấp ấy, miễn là đừng cử riêng cho người này vào giai-cấp này, đoàn thể họ vào giai-cấp họ (?? ?)

Hiện được mấy lý ấy thì mới hiểu được bản chất pháp luật. Thường có người hỏi rằng: Pháp luật ai làm ra? Để chấp chính (ông vua hoặc ông tổng-thống, Nội-các) có bị pháp luật chi phối, không? Pháp luật sao gọi là bất công, là công bình? Những câu hỏi ấy không thành vấn đề, vì pháp luật là sản-vật của ý chí chung; để chấp chính cũng là một thành phần trong xã-hội; pháp luật là của toàn thể nhân dân sáng chế ra (ta không thể nói mình bất công với mình được).

Rút lại, pháp luật là những điều kiện của cuộc « xã-hội liên-biệt », chỉ có thể do những thành phần (toàn thể nhân dân) chế-dịnh ra mà thôi. Nhưng nhân dân có tri-tuệ thông suốt mà dự bị một pho luật cho hoàn bị không? Hay đợi khi nào xảy ra việc gì thì lập « luật » ra mà ứng đối? Và chẳng ý-chí « chung » ngay thẳng mà không sáng suốt, làm sao cho tránh khỏi những điều lầm lỗi? Chính vì lý ấy nên không có một nhà « lập pháp » minh-tuệ thì khó lòng mà sáng tạo nên một nền pháp chế cho hoàn bị.

Xem đó biết rằng không phải ai cũng lập pháp được. Nhà lập pháp phải có trí thức thực tiễn, phải hiểu thấu tâm tính con người mà đứng có lòng xu-định, cần lợi, lại phải có đủ phương-pháp để biến cái được bản chất của người ta. Nguyên người ta sinh ra ở vào tình trạng tự nhiên, chưa được nên cái tính « cá-nhân tự-túc ». Thiên-chức của nhà « lập pháp » là phải phá bỏ cái tính ấy đi, tạo nên một tư cách khác hẳn, mục đích là khiến cá nhân riêng mình không làm gì được, phải phụ thuộc vào các xã-hội thành phần khác. Có vậy nên họ người như vậy, rồi mới mong pháp luật chi phối họ được và lập được kết quả mỹ mãn.

(Xem tiếp qua trang nhì cột sau)

(1) Sự-xiêu-trừu tượng, nghĩa trong bài này là nói đến một sự-vật gì thì nói chung, chứ không chỉ riêng riêng sự-vật ấy ở chỗ nào, thuộc về người nào, v. v. (gọi là nói). Ai phạm tội giết người thì bắt anh ta đi hình. « Tôi giết người » là trừu tượng. Trái lại, nói rằng: Nếu anh A phạm tội giết người thì bắt anh ta đi hình là cụ thể. Người ký không phải là trừu tượng nữa, vì nói riêng anh A.

<https://doi.org/10.1016/j.jmb.2020.105300>

Handwritten signature: *Handwritten signature*